

Số: 15 /2024/QĐST-DS

ĐR, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466; 468 của bộ luật Dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện ĐR, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Bon Dơng Ha Ch, sinh năm 1987 và bà Kơ Să K' H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đa Kao 2, xã Đạ T, huyện ĐR, tỉnh LĐ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Xuân K

Địa chỉ: Liêng Trang 1, xã Đạ T, huyện ĐR, tỉnh LĐ

+ Ông Kon Sơ Ha Kh

Địa chỉ: Thôn Đa Kao 2, xã Đạ T, huyện ĐR, tỉnh LĐ

+ Ông Kon Sơ Ha T

Địa chỉ: Thôn Đa Kao 2, xã Đa T, huyện Đ R, tỉnh LĐ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông Bon Dong Ha Ch và bà Kơ Să K'H nhận trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện ĐR theo Hợp đồng tín dụng số 5493LAV202201166 ngày 05/07/2022 số tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tính đến ngày 18/9/2024 là 96.575.342 đồng. Tổng cộng là 496.575.342 đồng

2.2. Kể từ ngày 18/9/2024 vợ chồng ông Bon Dong Ha Ch và bà Kơ Să K'H tiếp tục chịu lãi suất của Hợp đồng tín dụng đã ký trên số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) cho đến khi thi hành khoản tiền trên

2.3. Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì tài sản để đảm bảo khoản vay gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5493LAV201900766 ngày 28/05/2019 là giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 0 599299 do UBND huyện LD cấp ngày 14/07/1999; cụ thể: thửa đất số 342; tờ bản đồ số 3; địa chỉ thửa đất tại xã Đa T, huyện ĐR, tỉnh LĐ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 796520 do UBND huyện LD cấp ngày 08/08/2000; cụ thể: thửa đất số 1165; tờ bản đồ số 8; địa chỉ thửa đất tại xã Đa T, huyện ĐR, tỉnh LĐ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 0 599216 do UBND huyện LD cấp ngày 14/07/1999; cụ thể: thửa đất số 675, 209, 210, 211, 212, 213, 214; tờ bản đồ số 3; địa chỉ thửa đất tại xã Đa T, huyện ĐR, tỉnh LĐ.

2.4. Để đảm bảo cho công tác thi hành án: Kể từ ngày Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng ông Bon Dong Ha Ch và bà Kơ Să K'H không thanh toán hết số tiền trên thì phải có trách nhiệm giao toàn bộ tài sản đã thế chấp cho chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR, tỉnh LĐ kê biên xử lý thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án

2.5. Về án phí: Ông Bon Dong Ha Ch và bà Kơ Să K'H phải nộp 11.931.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện ĐR số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005289 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐR.

- Về chi phí tố tụng: Bon Dong Ha Ch và bà Kơ Să K'H phải chịu số tiền 10.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA h. ĐR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K' Nhon

